

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt dự toán hoàn thành**  
**Công trình: Sửa chữa đập KaZan, xã Thượng Lộ**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội và Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/06/2023 của Chính phủ Quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội.*

*Căn cứ Quyết định số 54/2021/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định về công tác quản lý dự án sử dụng vốn đầu tư công; vốn ngân sách nhà nước chi thường xuyên để sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;*

*Căn cứ Quyết định số 1479/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Nam Đông về việc Cấp kinh phí cho các đơn vị để sửa chữa các công trình thiệt hại do các đợt mưa lũ năm 2022;*

*Căn cứ Quyết định số 219/QĐ-UBND ngày 01 tháng 03 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Nam Đông về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình Sửa chữa đập KaZan, xã Thượng Lộ.*

*Căn cứ Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 13 tháng 04 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Nam Đông về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - Kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Sửa chữa đập KaZan, xã Thượng Lộ;*

*Theo đề nghị của Công ty TNHH MTV kiến trúc Phú Cường tại Tờ trình số 08/TTr-PC ngày 19 tháng 07 năm 2023.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt dự toán hoàn thành công trình: Sửa chữa đập KaZan, xã Thượng Lộ với nội dung như sau:

**1. Tên công trình:** Sửa chữa đập KaZan, xã Thượng Lộ.

**2. Chủ đầu tư:** Ủy ban nhân dân xã Thượng Lộ.

**3. Tổ chức lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật:** Công ty TNHH MTV kiến trúc Phú Cường.

**4. Mục tiêu đầu tư xây dựng:** (Theo QĐ số: 465/QĐ-UBND ngày 13/04/2023 của UBND huyện Nam Đông)

**5. Quy mô đầu tư và phương án xây dựng:** (Theo QĐ số: 465/QĐ-UBND ngày 13/04/2023 của UBND huyện Nam Đông)

**6. Nhóm dự án, loại, cấp công trình:** Dự án nhóm C, công trình NN&PTNT, cấp IV.

**7. Tổng mức đầu tư: 600.000.000 đồng** (không thay đổi)

(Bằng chữ: Sáu trăm triệu đồng chẵn)

Trong đó:	- Chi phí xây dựng	:	480.316.000 đồng
	- Chi phí quản lý dự án	:	16.126.000 đồng
	- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	71.378.000 đồng
	- Chi phí khác	:	3.507.000 đồng
	- Dự phòng	:	28.313.000 đồng

(Có biểu chi tiết kèm theo)

**8. Nguồn vốn đầu tư:** Ngân sách nhà nước.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Công chức Văn phòng – Thống kê; Công chức Tài chính – Kế toán xã và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan phối hợp thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;

- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Hồ Văn Chính**

## BẢNG TỔNG MỨC ĐẦU TƯ

### Công trình: Sửa chữa đập KaZan, xã Thượng Lộ

(Kèm theo Quyết định số:110/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Chủ tịch UBND xã Thượng Lộ)

Stt	Khoản mục chi phí	Ký hiệu	Cách tính	Chi phí trước thuế	Thuế GTGT	Chi phí sau thuế
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]
<b>1</b>	<b>Chi phí xây lắp</b>	<b>G1</b>	Áp dụng thuế VAT 8% và điều chỉnh giảm một số khối lượng thi công theo thực tế tại hiện trường	<b>444.737.037</b>	<b>35.578.963</b>	<b>480.316.000</b>
<b>2</b>	<b>Chi phí quản lý dự án</b>	<b>G2</b>	G1*3,263% (Theo QĐ số: 465/QĐ-UBND ngày 13/04/2023, áp dụng thuế VAT 8%)	<b>14.931.232</b>	<b>1.194.499</b>	<b>16.126.000</b>
<b>3</b>	<b>Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng</b>	<b>G3</b>	<b>TV1+...+TV5</b>			<b>71.738.000</b>
3.1	CP khảo sát	TV1	Theo QĐ số: 465/QĐ-UBND ngày 13/04/2023	21.173.244	2.117.324	23.291.000
3.2	CP lập BCKT - KT	TV2	Theo QĐ số: 465/QĐ-UBND ngày 13/04/2023	28.370.714	2.837.071	31.208.000
3.3	CP thẩm tra BCKT-KT (phần thiết kế)	TV3	Theo QĐ số: 465/QĐ-UBND ngày 13/04/2023	2.000.000	200.000	2.200.000
3.4	CP thẩm tra BCKT-KT (phần dự toán)	TV4	Theo QĐ số: 465/QĐ-UBND ngày 13/04/2023	2.000.000	200.000	2.200.000
3.5	CP giám sát thi công xây dựng	TV5	G1*2,598% (Theo QĐ số: 465/QĐ-UBND ngày 13/04/2023, áp dụng thuế VAT 8%)	11.888.244	951.060	12.839.000
<b>4</b>	<b>Chi phí khác</b>	<b>G4</b>	<b>K1+K2</b>			<b>3.507.000</b>
4.1	Phí thẩm định BCKT-KT	K1	Theo QĐ số: 465/QĐ-UBND ngày 13/04/2023			114.000
4.2	CP thẩm tra quyết toán	K2	Theo QĐ số: 465/QĐ-UBND ngày 13/04/2023			3.393.000
<b>5</b>	<b>Chi phí dự phòng</b>	<b>G5</b>				<b>28.313.000</b>
<b>6</b>	<b>TỔNG MỨC ĐẦU TƯ</b>	<b>G</b>	<b>G1+G2+...+G5</b>			<b>600.000.000</b>

(Bằng chữ: Sáu trăm triệu đồng)